**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**ĐỀ ÁN**

**THÀNH LẬP 19 CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG LIÊN TỈNH TRỰC THUỘC TỔNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

**I. SỰ CẦN THIẾT VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ**

**1. Cơ sở pháp lý**

a) Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả. Theo đó, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể đối với hệ thống tổ chức Nhà nước ở Trung ương yêu cầu:*“Đối với một số lĩnh vực được tổ chức theo ngành dọc, như: Thuế, hải quan, kho bạc nhà nước, bảo hiểm xã hội... tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức theo khu vực liên tỉnh hoặc liên huyện để thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng tổ chức bộ máy phù hợp với việc phân cấp ngân sách nhà nước, phát huy vai trò chủ đạo của ngân sách Trung ương và chủ động của ngân sách địa phương”*;

b) Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

c) Kết luận số 34-KL/TW ngày 07/8/2018 của Bộ Chính trị về thực hiện một số mô hình thí điểm theo Nghị Quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả;

d) Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

đ) Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22/11/2018 của Chính phủ quy định về thành lập tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

e) Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28/8/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [123/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-123-2016-nd-cp-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-co-cau-to-chuc-bo-co-quan-ngang-bo-321514.aspx) ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ.

g) Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08/3/2016;

h) Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương.

**2. Sự cần thiết và cơ sở thực tiễn**

Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chỉnh trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” (gọi tắt là Nghị quyết số 18-NQ/TW). Theo đó, việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả là chủ trương đúng đắn của Đảng và Nhà nước. Triển khai Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ, Bộ Công Thương đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập Tổng cục Quản lý thị trường trực thuộc Bộ Công Thương; đồng thời, giao Bộ Công Thương xây dựng Đề án thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh trên cơ sở sắp xếp lại tổ chức bộ máy của lực lượng QLTT cả nước theo hướng thu gọn đầu mối, tinh giản biên chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của lực lượng QLTT.

Trước yêu cầu, đòi hỏi cấp bách về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy nhằm mục tiêu đảm bảo tổng thể hệ thống chính trị hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Bộ Công Thương nhận thấy cần thiết tiến hành việc thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh trên cơ sở sáp nhập 38 Cục QLTT các tỉnh, thành phố có tính tương đồng về điều kiện địa lý - kinh tế - văn hóa - xã hội, cùng thực hiện chức năng nhiệm vụ quản lý nhà nước của lực lượng QLTT trên cùng địa bàn hoạt động có tính chất, quy mô tương đối giống nhau, góp phần tinh gọn về tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến địa phương; phù hợp với xu thế đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác chỉ đạo điều hành, thực hiện chức năng quản lý nhà nước của lực lượng QLTT.

**3. Hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường sau một năm hoạt động theo mô hình ngành dọc thống nhất từ trung ương đến địa phương**

**3.1 Khái quát về mô hình tổ chức của lực lượng QLTT**

Lực lượng QLTT được thành lập từ năm 1957 với nhiệm vụ giúp Chính phủ xây dựng và tổ chức, chỉ đạo thực hiện các chủ trương, chính sách QLTT, chống đầu cơ, tích trữ hàng hóa. Từ năm 1995 đến nay, lực lượng QLTT được tổ chức và kiện toàn lại theo Nghị định số 10/CP ngày 23/01/1995 của Chính phủ về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của QLTT thành một lực lượng chuyên trách, thực hiện chức năng kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thương mại ở thị trường trong nước.

Đến năm 2008, Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2008/NĐ-CP ngày 13/3/2008 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 10/CP ngày 23/01/1995 của Chính phủ về tổ chức, nhiệm vụ và quyền hạn của QLTT, trong đó giao thêm cho lực lượng QLTT chức năng thanh tra chuyên ngành thương mại, mở rộng phạm vi kiểm tra việc tuân thủ pháp luật đối với các hoạt động công nghiệp, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thương mại cho các tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên thị trường. Theo đó, hệ thống QLTT được tổ chức làm 03 cấp, không theo mô hình ngành dọc gồm: (i) ở trung ương có Cục QLTT thuộc Bộ Công Thương; (ii) ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là cấp tỉnh) có 63 Chi cục QLTT thuộc Sở Công Thương; (iii) ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc liên huyện (sau đây gọi tắt là cấp huyện) có 681 Đội QLTT trực thuộc Chi cục QLTT cấp tỉnh.

Trong tiến trình toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng, kinh tế nước ta đã phát triển mạnh mẽ, thị trường hàng hóa ngày càng đa dạng; mặt trái của nền kinh tế thị trường phát triển làm cho tình hình buôn lậu, kinh doanh hàng cấm, gian lận thương mại có lúc bùng phát, gây thất thu ngân sách nhà nước; nạn sản xuất, buôn bán hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ, hàng kém chất lượng xuất hiện ngày càng nhiều; các hành vi vi phạm xảy ra hầu hết ở các mặt hàng, lĩnh vực tại tất cả các địa phương; đối tượng vi phạm bao gồm cả tổ chức và cá nhân, thậm chí có cả yếu tố nước ngoài với phương thức và thủ đoạn ngày càng tinh vi, xảo quyệt, gây thiệt hại cho nhà sản xuất, kinh doanh chân chính và người tiêu dùng, dẫn đến bức xúc trong xã hội. Đặc biệt, tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng là lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, phân bón, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi, sử dụng các loại hoá chất cấm.... đang gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khoẻ, giống nòi người Việt Nam, xâm hại đến môi trường sinh thái, đến an ninh lương thực và kim ngạch xuất khẩu các mặt hàng nông, thuỷ sản Việt Nam đang có uy tín và thế mạnh trên thị trường quốc tế.

Nhằm bảo đảm sự chỉ đạo, lãnh đạo, điều hành theo nguyên tắc tập trung thống nhất, tăng cường đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, ứng phó kịp thời đối với các diễn biến khó lường, tác động tiêu cực trên thị trường cả nước, đáp ứng yêu cầu của nền kinh tế; trên cơ sở đề nghị của Bộ Công Thương, ngày 10/8/2018, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục QLTT trực thuộc Bộ Công Thương. Theo đó, Tổng cục QLTT là tổ chức trực thuộc Bộ Công Thương, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Công Thương quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật.

Tổng cục QLTT được tổ chức theo mô hình ngành dọc từ Trung ương đến địa phương, tính đến thời điểm hiện tại, biên chế của toàn lực lượng là 4.863 công chức và 848 hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP.

a) Thống kê chất lượng đội ngũ công chức của lực lượng QLTT cụ thể như sau:

\* Về cơ cấu công chức:

- Số công chức nữ là: 1.069 người, chiếm 21,98%.

- Số công chức là đảng viên: 4.214 người, chiếm 86,65%.

- Số công chức là dân tộc thiểu số: 279 người, chiếm 5,74%.

- Số công chức từ 30 tuổi trở xuống là: 463 người, chiếm 9,52%.

- Số công chức từ 31 tuổi đến 40 tuổi là: 1.643 người, chiếm 33,79%.

- Số công chức từ 41 tuổi đến 50 tuổi là: 1.512 người, chiếm 31,71%.

- Số công chức trên 50 tuổi là: 1.152 người, chiếm 24,98%.

\* Về ngạch công chức

- Số công chức giữ ngạch Kiểm soát viên cao cấp thị trường và tương đương là: 04 người, chiếm 0,08%.

- Số công chức giữ ngạch Kiểm soát viên chính thị trường và tương đương là: 334 người, chiếm 6,87%.

- Số công chức giữ ngạch Kiểm soát viên thị trường và tương đương là: 4.479 người, chiếm 98,27%.

- Số công chức giữ ngạch Kiểm soát viên trung cấp thị trường và tương đương là (cán sự và nhân viên): 609 người, chiếm 12,50%.

\* Về trình độ đào tạo, bồi dưỡng

- Về chuyên môn:

+ Số công chức có trình độ Tiến sỹ: 03 người, chiếm 0,06%.

+ Số công chức có trình độ Thạc sỹ: 473 người, chiếm 9,73%.

+ Số công chức có trình độ Đại học: 4.107 người, chiếm 84,45%.

+ Số công chức có trình độ cao đẳng, trung cấp: 255 người, chiếm 5,24%.

- Về chính trị:

+ Số công chức có trình độ cử nhân chính trị: 35 người, chiếm 0,72%.

+ Số công chức có trình độ cao cấp chính trị: 494 người, chiếm 10,16%.

+ Số công chức có trình độ trung cấp và sơ cấp chính trị: 2.347 người, chiếm 48,26%.

- Về tin học:

+ Số công chức có trình độ trung cấp tin học trở lên: 206 người, chiếm 4,24%.

+ Số công chức có chứng chỉ tin học: 4.657 người, chiếm 95,76%.

- Về ngoại ngữ:

+ Số công chức có trình độ cử nhân ngoại ngữ tiếng Anh: 89 người, chiếm 1,83%.

+ Số công chức có chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh: 4.574 người, chiếm 93,50%.

+ Số công chức có ngoại ngữ khác: 227 người, chiếm 4,67%.

- Về trình độ quản lý nhà nước:

+ Số công chức có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý ngạch Kiểm soát viên cao cấp và tương đương: 28 người, chiếm 0,58%.

+ Số công chức có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý ngạch Kiểm soát viên chính và tương đương: 929 người, chiếm 19,10%.

+ Số công chức có chứng chỉ bồi dưỡng quản lý ngạch Kiểm soát viên thị trường và tương đương: 3.906 người, chiếm 80,32%.

b) Các tổ chức QLTT ở trung ương gồm: Văn phòng Tổng cục; Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính; Vụ Chính sách - Pháp chế; Vụ Thanh tra - Kiểm tra; Cục Nghiệp vụ QLTT.

c) Các tổ chức QLTT ở địa phương gồm: (i) Cục QLTT cấp tỉnh trực thuộc Tổng cục QLTT; (ii) Đội QLTT cấp huyện trực thuộc Cục QLTT cấp tỉnh gồm: Đội QLTT huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Đội QLTT liên huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương; Đội QLTT chuyên ngành; Đội QLTT cơ động.

**3.2 Khái quát về tình hình hoạt động chuyên môn**

a) Tình hình vận chuyển, tàng trữ, buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu

Tình hình vận chuyển, tàng trữ, buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu vẫn tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Hàng hóa thường được các đối tượng nhập lậu qua đường biển, đường hàng không, đường bộ và đường sắt sau đó được lưu, cất giấu tại các kho bãi trên địa bàn một số tỉnh, thành phố để vận chuyển tiếp tới các địa phương khác tiêu thụ. Hàng hóa được phát hiện, bắt giữ chủ yếu là các mặt hàng thuốc lá điếu, đường cát, dược phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, quần áo, giày dép, đồ điện gia dụng, mắt kính, đồng hồ đeo tay, rượu, bia, nước giải khát, đồ chơi trẻ em, điện thoại di động, hàng tiêu dùng thiết yếu, xe đạp điện, xe máy điện, phụ tùng xe mô tô, sản phẩm hàng hóa thuộc danh mục Nhà nước cấm nhập khẩu... Đáng chú ý, gần đây tình trạng vận chuyển phế liệu, rác thải từ Campuchia vào Việt Nam với số lượng lớn đã bị các lực lượng chức năng bắt giữ.

Phương thức, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng buôn lậu không mới nhưng ngày càng tinh vi, liều lĩnh, manh động hơn. Các đối tượng này thường cấu kết lại thành từng nhóm với quy mô lớn và thường xuyên thay đổi luồng, tuyến vận chuyển, thời gian, địa điểm giao nhận hàng hóa, không theo quy luật nhằm tránh sự kiểm soát của các lực lượng chức năng; các đối tượng buôn lậu dùng nhiều biện pháp ngụy trang, cất giấu hàng hóa trong các bao tải, cốp xe, thùng hàng... phương tiện vận chuyển chủ yếu là xe gắn máy hai bánh xoáy nòng, các phương tiện như xe ô tô loại 4 chỗ, xe du lịch, xe tải, xe khách thiết kế hầm chứa hàng hóa nhập lậu rất tinh vi, hiện đại, để lẫn lộn vào hành lý. Các phương tiện thường chạy với tốc độ cao, gây nguy hiểm và luôn có người bám theo lực lượng chống buôn lậu để đối phó, gây cản trở cho cơ quan kiểm tra. Diễn biến tập trung nhiều nhất tại các địa bàn giáp biên giới, hoạt động buôn lậu thường diễn ra không theo một quy luật nhất định về thời gian và địa điểm để tránh sự theo dõi, kiểm tra của cơ quan chức năng. Lợi dụng nhiều đường mòn, lối mở, chia nhỏ hàng hóa rồi mang, vác, cõng bộ qua biên giới, sau đó dùng xuồng máy, xe gắn máy vận chuyển sâu vào nội địa để tiêu thụ. Tổ chức giao nhận ở những khu vực vắng người có nhiều đường để tẩu thoát, không chứa hàng trong kho mà để ở những khoảng đất trống khi bị phát hiện thì sẵn sàng chống trả hoặc bỏ lại hàng hóa để dễ dàng trốn thoát, có nhiều trường hợp các đối tượng bỏ lại phương tiện nhằm trốn tránh việc xử lý của pháp luật.

b) Tình hình gian lận thương mại

Tình trạng gian lận thương mại diễn biến phức tạp, xảy ra đồng thời tại nhiều tỉnh, thành phố trên địa bàn cả nước, vi phạm với nhiều hình thức khác nhau. Các hình thức gian lận thương mại được phát hiện như: quay vòng hóa đơn, mua bán hóa đơn để hợp thức hóa hàng lậu, gian lận trong kê khai giá trên hóa đơn, gian lận về đo lường, gian lận về chất lượng hàng hóa, sản xuất, kinh doanh hàng hóa không đảm bảo chất lượng so với quảng cáo, công dụng và chất lượng sản phẩm không đúng theo công bố; giới thiệu, bán sản phẩm hàng hóa ở vùng nông thôn với giá cao kèm theo khuyến mãi nhằm mục đích lừa dối khách hàng; gian lận trong mua bán hàng hóa qua mạng Internet và các hành vi gian lận thương mại khác ảnh hưởng đến quyền lợi của người tiêu dùng, uy tín của doanh nghiệp, tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất, kinh doanh... Các mặt hàng vi phạm chủ yếu là xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thuốc thú y, thủy sản, đồ gia dụng, thực phẩm chức năng...

c) Tình hình sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng vi phạm về sở hữu trí tuệ

Do lợi nhuận cao nên hàng giả, hàng vi phạm sở hữu trí tuệ hiện nay có mặt ở rất nhiều phân khúc của thị trường, đa dạng về mẫu mã, phong phú về chủng loại, linh động về giá cả, không chỉ xuất hiện tại các chợ, trung tâm thương mại ở các thành phố lớn mà còn xuất hiện tận các vùng nông thôn, chợ truyền thống, khu vực xung quanh các khu công nghiệp, khu chế xuất. Đánh vào tâm lý người tiêu dùng vừa muốn dùng hàng có mác thương hiệu vừa có giá rẻ. Các mặt hàng giả thường được các đối tượng sản xuất, kinh doanh tiêu thụ nhiều trên thị trường như mỹ phẩm, đồng hồ, mắt kính, túi xách, quần áo, giày dép, nước hoa và một số hàng tiêu dùng khác. Phần lớn hàng giả là những mặt hàng xa xỉ, có thương hiệu nổi tiếng như Nike, Chanel, Adidas, LV, Gucci, Lacoste… Các đối tượng kinh doanh xen lẫn hàng hóa có chứng từ, hàng thật với hàng nhập lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng hóa thiếu thông tin trên nhãn hàng hóa, vi phạm quy định ghi nhãn hàng hóa.

Thời gian vừa qua, lợi dụng tình hình kinh tế thế giới, khu vực biến động (chiến tranh thương mại Mỹ-Trung), một số đối tượng trong nước đã nhập khẩu, đặt gia công nhiều loại hàng hóa như hàng may mặc, đồ điện tử, hàng tiêu dùng... có xuất xứ từ nước ngoài giả mạo xuất xứ hàng Việt Nam đưa về Việt Nam để tiêu thụ. Đáng chú ý, lực lượng công an đã phối hợp với cơ quan chức năng tại nhiều địa phương phát hiện và triệt phá đường dây sản xuất, kinh doanh xăng giả, các đối tượng sử dụng thủ đoạn tinh vi, mua dung môi pha với xăng, hòa với chất tạo màu nhằm tăng khối lượng xăng A95 bán ra thị trường, gây ảnh hưởng đến hiệu suất động cơ, tiềm ẩn nguy cơ cháy nổ rất cao.

d) Tình hình vi phạm về an toàn thực phẩm

Sự quyết liệt đấu tranh phòng chống, cùng với việc tăng cường tuyên truyền phổ biến kiến thức tới người dân của các lực lượng, cơ quan chức năng thời gian qua, ý thức của người sản xuất, kinh doanh về an toàn thực phẩm đã được nâng cao, nhiều sản phẩm uy tín trong nước đáp ứng được nhu cầu về chất lượng được người tiêu dùng tin tưởng. Tuy nhiên, tình hình vi phạm về an toàn thực phẩm vẫn ngày càng diễn biến phức tạp, khó lường. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động sản xuất, chế biến và kinh doanh thực phẩm vì lợi nhuận mà bất chấp sức khỏe người tiêu dùng, thực hiện các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm; việc lạm dụng các chất kích thích sinh trưởng, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất trong kinh doanh các mặt hàng nông, lâm, thủy sản và các mặt hàng thực phẩm vẫn diễn biến phức tạp. Nhiều cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm nhỏ, lẻ và nhiều sạp, quầy kinh doanh thực phẩm nhỏ tại các chợ tạm (nhất là ở gần các khu công nghiệp, khu chế xuất nơi mật độ dân cư cao) còn sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc xuất xứ, kém chất lượng, quá hạn sử dụng để sản xuất… Ngoài ra, lực lượng chức năng cũng phát hiện nhiều vi phạm về nguồn gốc xuất xứ và quá hạn sử dụng đối với hàng hóa trữ tại kho đông lạnh.

Từ đầu năm 2019, dịch tả lợn châu Phi diễn biến phức tạp, lây lan trên diện rộng, nguy hiểm khó lường. Lực lượng QLTT đã bám sát chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Công Thương, Ủy ban nhân dân các cấp, tích cực phối hợp với các ban ngành liên quan tại địa phương để thực hiện nhiều biện pháp nhằm kiểm tra, phát hiện, xử lý và ngăn chặn dịch bệnh lây lan như lập chốt kiểm dịch 24/24, kiểm tra việc vận chuyển thịt lợn sống trên các địa bàn (kiểm tra giấy tờ kiểm dịch, nguồn gốc thịt động vật, gia súc, phun thuốc tiêu độc, khử trùng trên các phương tiện vận chuyển…); đồng thời, kiểm tra chặt chẽ tại các cơ sở chăn nuôi nhằm phát hiện ngăn chặn, xử lý tiêu hủy kịp thời các ổ bệnh như dịch tả lợn Châu Phi, dịch lở mồm long móng, lợn tai xanh, tránh lây lan sang diện rộng; tăng cường công tác kiểm tra tại các cơ sở giết mổ, các chợ đầu mối, các chợ truyền thống, nhất là các chợ tại các khu chế xuất, khu công nghiệp tập trung đông dân.

**3.3 Kết quả hoạt động**

**3.3.1 Về công tác tổ chức cán bộ**

a) Công tác tổ chức

Xác định là ưu tiên hàng đầu trong 6 nhiệm vụ trọng tâm của lực lượng QLTT, ngay từ những ngày đầu thành lập, Tổng cục đã bám sát hướng dẫn của Ban Chấp hành Trung ương, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị thuộc Bộ xây dựng trình Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ, Cục và tương đương thuộc Tổng cục QLTT; các văn bản hướng dẫn thực hiện quy hoạch công chức lãnh đạo, quản lý của các đơn vị thuộc Tổng cục; hướng dẫn quy trình bổ nhiệm lãnh đạo QLTT... làm cơ sở triển khai đồng bộ, thống nhất trong toàn lực lượng.

Tính đến hết năm 2019, lực lượng QLTT đã hoàn thành việc thành lập tổ chức Đảng tại 63/63 Cục QLTT địa phương trực thuộc Đảng ủy khối các cơ quan hoặc Đảng ủy Khối Cơ quan - Doanh nghiệptỉnh, thành phố và trực thuộc Tỉnh ủy. Thực hiện sáp nhập các Đội QLTT theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, theo đó đã giảm 235 Đội QLTT cấp huyện, cơ bản hoàn thành mục tiêu tinh giản, giảm số lượng Đội QLTT cấp huyện theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Vụ, Cục và tương đương thuộc Tổng cục; các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Cục Nghiệp vụ QLTT, Văn phòng Tổng cục và Cục QLTT cấp tỉnh, bảo đảm phân định rõ chức trách, nhiệm vụ của các đơn vị, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước.

b) Công tác quy hoạch, bổ nhiệm

Công tác quy hoạch công chức giữ chức vụ lãnh đạo các cấp của lực lượng QLTT (Tổng cục trưởng/Phó Tổng cục trưởng; Cục trưởng/Chánh Văn phòng/Vụ trưởng; Phó Cục trưởng/Phó Chánh Văn phòng/Phó Vụ trưởng; Trưởng phòng/Phó Trưởng phòng; Đội trưởng/Phó Đội trưởng) được thực hiện theo đúng quy định của Ban Tổ chức Trung ương và Bộ Công Thương. Tính đến thời điểm hiện tại, công tác quy hoạch công chức giữ chức vụ lãnh đạo của lực lượng QLTT cơ bản được hoàn thành, làm cơ sở cho việc bổ nhiệm lãnh đạo các cấp của lực lượng QLTT.

- Kết quả bổ nhiệm công chức giữ chức vụ Lãnh đạo Tổng cục:

Bộ trưởng Bộ Công Thương đã bổ nhiệm Tổng cục trưởng và các Phó Tổng cục trưởng để điều hành hoạt động chung của Tổng cục.

- Kết quả bổ nhiệm công chức giữ chức vụ Lãnh đạo tại các tổ chức QLTT ở Trung ương:

Theo Quyết định số 34/2018/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ, tổ chức QLTT ở Trung ương gồm có 06 đơn vị: Văn phòng Tổng cục; Vụ Tổ chức cán bộ; Vụ Tổng hợp - Kế hoạch - Tài chính; Vụ Chính sách - Pháp chế; Vụ Thanh tra - Kiểm tra; Cục Nghiệp vụ QLTT. Đến nay, Bộ Công Thương đã bổ nhiệm 18 Lãnh đạo các đơn vị theo tiêu chuẩn, điều kiện quy định.

- Kết quả bổ nhiệm công chức giữ chức vụ Lãnh đạo Cục QLTT tại các tỉnh, thành phố:

Ngay sau khi Tổng cục đi vào hoạt động, Bộ trưởng Bộ Công Thương tạm thời giao quyền Cục trưởng Cục QLTT các tỉnh, thành phố. Tổng cục trưởng cũng đã ban hành các quyết định giao quyền Đội trưởng, quyền Trưởng phòng theo phân cấp để đảm bảo duy trì hoạt động của Cục QLTT địa phương, không để gián đoạn hoạt động kiểm tra, kiểm soát của QLTT.

Đến thời điểm hiện tại, công tác kiện toàn tổ chức Đảng, công tác cán bộ của các Cục QLTT cấp tỉnh đã hoàn thiện xong. Bộ trưởng Bộ Công Thương đã bổ nhiệm 31 Cục trưởng và 05 Phó Cục trưởng. Theo phân cấp, Tổng cục đã bổ nhiệm được 134 Phó Cục trưởng; 160 Trưởng phòng, 151 Phó Trưởng phòng; 451 Đội trưởng, 793 Phó Đội trưởng. Các trường hợp còn lại không đủ điều kiện về độ tuổi bổ nhiệm vẫn thực hiện giao quyền người đứng đầu đối với các tổ chức QLTT địa phương.

c) Công tác đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao đạo đức công vụ

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức QLTT được xác định là nhiệm vụ, mục tiêu chiến lược của Tổng cục, nhằm nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ công chức, hướng tới xây dựng lực lượng QLTT chính quy, hiện đại, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước trong tình hình mới.

Năm 2019, Tổng cục đã tổ chức 02 lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch Kiểm soát viên chính thị trường cho 330 công chức QLTT; 02 lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch Kiểm soát viên thị trường cho 270 công chức QLTT; 01 lớp bồi dưỡng ngạch Kiểm soát viên cao cấp thị trường cho 30 công chức; 01 lớp Thanh tra chuyên ngành Công Thương cho 166 công chức; cử công chức tham gia các lớp bồi dưỡng: 03 công chức tham gia lớp quản lý nhà nước ngạch Chuyên viên cao cấp; 24 công chức tham gia lớp cao cấp lý luận chính trị; 32 công chức tham gia lớp trung cấp lý luận chính trị; 12 công chức tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức lãnh đạo quản lý cấp Vụ và tương đương.

**3.3.2 Về công tác tổng hợp, kế hoạch, tài chính**

a) Công tác tổng hợp

Công tác tổng hợp tình hình thị trường, hoạt động của lực lượng QLTT luôn được thực hiện chính xác, đầy đủ thông qua báo cáo tuần, tháng, quý, năm và báo cáo chuyên đề đảm bảo chất lượng, kịp thời phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương.

b) Công tác xây dựng kế hoạch, chương trình, đề án

- Các kế hoạch, chương trình công tác của Tổng cục, Bộ Công Thương được tham mưu, xây dựng phù hợp với đặc điểm, tình hình yêu cầu công tác của Tổng cục.

- Triển khai thực hiện Đề án Xây dựng các cơ sở dữ liệu chuyên ngành và nâng cao năng lực của lực lượng QLTT trên toàn quốc, thực hiện trong 03 năm từ 2019-2021. Đây là nhiệm vụ quan trọng dự kiến sẽ tạo ra bước tiến đột phá trong công tác, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng QLTT thời gian tới. Theo đó, năm 2019, Tổng cục đã hoàn thiện và đưa vào sử dụng Cổng thông tin điện tử của lực lượng QLTT, xây dựng cơ sở dữ liệu về quản lý công tác tài chính và thống kê xử phạt hành chính. Trong giai đoạn 2020-2021, Tổng cục sẽ tiếp tục triển khai các nhiệm vụ còn lại của Đề án như xây dựng cơ sở dữ liệu về hàng giả, hàng nhái, buôn lậu, gian lận thương mại và vi phạm sở hữu trí tuệ, tra cứu chứng từ điện tử, quản lý cán bộ, thi đua khen thưởng…

- Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các nhiệm vụ được phân công của Tổ thường trực, Tổ công tác liên ngành về phòng, chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ hàng hóa thuộc Kế hoạch hành động triển khai Đề án Tăng cường quản lý nhà nước về chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại và gian lận xuất xứ của Bộ Công Thương để thực hiện Quyết định số 824/QĐ-TTg ngày 04/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Nhằm xây dựng lực lượng QLTT hiện đại, hoạt động công vụ của QLTT trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại được thực hiện trên nền tảng ứng dụng công nghệ thông tin, xử lý dữ liệu tập trung, nhanh chóng, chính xác và kịp thời. Đồng thời, để xây dựng lực lượng QLTT đạt trình độ chuyên nghiệp, chuyên sâu có trang thiết bị, kỹ thuật hiện đại, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả trong công tác đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại góp phần bình ổn thị trường, bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và nghĩa vụ hợp pháp của tổ chức, cá nhân, Tổng cục đang triển khai xây dựng Chiến lược phát triển lực lượng QLTT giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 để trình Thủ tướng chính phủ vào Quý I năm 2020.

**3.3.3 Về công tác thanh tra, kiểm tra**

Sau gần 01 năm đi vào hoạt động, Tổng cục đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật và thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động công vụ; tăng cường kiểm tra đột xuất, chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương lao động; đã tổ chức 54 cuộc kiểm tra đột xuất kỷ luật, kỷ cương hành chính tại Cục QLTT các tỉnh, thành phố gồm: Hà Nội, Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Cần Thơ, Ninh Bình, Hà Nam, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Vĩnh Long, Tiền Giang, Long An, Bình Dương, Kiên Giang, Hưng Yên, Bắc Ninh, Quảng Nam, Hải Dương, Bắc Kạn, Thái Nguyên. Đồng thời, Tổng cục đã ban hành văn bản chỉ đạo Cục QLTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc thực hiện kế hoạch thanh tra chuyên ngành năm 2019; chủ trì các đoàn thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động sản xuất, kinh doanh. Tổng cục và các đơn vị trực thuộc đã thực hiện xong 27 cuộc thanh tra và đang triển khai thực hiện 33 cuộc thanh tra.

a) Công tác xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại tố cáo

Tổng cục đã tiến hành phân loại, xử lý trên 65 đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân. Hiện đang tiếp tục xử lý 22 đơn tố cáo, phản ánh liên quan tới các tổ chức, cá nhân trong lực lượng QLTT. Tổ chức Đoàn công tác xác minh khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại Cục QLTT các tỉnh, thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Dương, Hưng Yên, Tuyên Quang, Bến Tre, Sóc Trăng, Kiên Giang, An Giang, Thái Nguyên, Phú Thọ, Hải Phòng, Lào Cai, Đà Nẵng, Thanh Hoá, Ninh Bình.

b) Công tác thanh tra chuyên ngành

Theo Quyết định số 4374/QĐ-BCT ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2019: Trong 9 tháng năm 2019, Tổng cục và các đơn vị trực thuộc được giao chủ trì 128 cuộc thanh tra chuyên ngành (đã chuyển 01 cuộc sang quý IV và 15 cuộc đưa ra khỏi kế hoạch). Kết quả: đã thực hiện xong 89 cuộc thanh tra, đang triển khai 29 cuộc, 10 cuộc không thực hiện được theo Kế hoạch thanh tra, kiểm tra vì nhiều lý do như: Công ty đã giải thể, ngừng hoạt động kinh doanh tại thời điểm thanh tra, đã có cơ quan khác tiến hành thanh, kiểm tra thời gian trước đó.

c) Công tác kiểm tra: Ngày 27/3/2019, Tổng cục ban hành Công văn số 613/TCQLTT-TTKT về kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2019. Trên cơ sở kế hoạch thanh tra định kỳ, các Cục QLTT cấp tỉnh đã thực hiện theo kế hoạch và gửi báo cáo về Tổng cục định kỳ theo quy định.

**3.3.4 Về công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường**

Thực hiện Chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương, Tổng cục đã xây dựng, triển khai các chương trình, kế hoạch, hoạt động kiểm tra theo các chuyên đề, mặt hàng mang tính trọng tâm, trọng điểm như: hàng hóa gian lận xuất xứ, thương mại điện tử, hàng giả các nhãn hiệu được bảo hộ tại Việt Nam, dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền. Triển khai Đoàn kiểm tra các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu tại địa bàn một số tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và Tây Nam Bộ.

a) Công tác phối hợp lực lượng

Trong năm 2019, Tổng cục đã tiến hành ký nhiều Quy chế phối hợp công tác với Bộ tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Hiệp hội Chống hàng giả và Bảo vệ Thương hiệu Hà Nội (HATAP), Hiệp hội Thông tin tư vấn kinh tế thương mại Việt Nam ... với mục đích nối dài cánh tay cùng lực lượng QLTT đấu tranh phòng, chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hoá qua biên giới và các hành vi gian lận thương mại khác bảo vệ thương hiệu và người tiêu dùng Việt Nam. Tuy còn gặp nhiều khó khăn do thay đổi mô hình tổ chức, công tác kiện toàn các chức danh lãnh đạo chưa hoàn tất, trang thiết bị, biên chế còn thiếu thốn nhưng toàn lực lượng QLTT đã có nhiều cố gắng, nỗ lực vượt qua khó khăn để thực hiện nhiệm vụ được giao. Tổng cục đã triển khai thực hiện nhiều kế hoạch công tác như: cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả dịp Tết Nguyên đán; kế hoạch tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh, hàng giả, hàng kém chất lượng thuộc nhóm hàng dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm chức năng, dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền; kế hoạch về tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại xăng dầu; kế hoạch công tác phòng, chống buôn lậu, sản xuất, kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật giả, kém chất lượng; kế hoạch đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm trong sản xuất, kinh doanh hàng hoá giả mạo xuất xứ tại các địa bàn trọng điểm...

Tổng cục đã trực tiếp chỉ đạo, kiểm tra, xử lý một số vụ việc vi phạm nghiêm trọng, liên địa bàn, có dấu hiệu tội phạm như vụ kiểm tra hàng giả, hàng cấm tại Móng Cái; vụ kiểm tra thực phẩm nhập lậu tuyến Lào Cai - Yên Bái - Hà Nội; vụ kiểm tra mặt hàng amply giả mạo xuất xứ Hàn Quốc tại Quảng Bình; vụ kiểm tra đồng hồ giả mạo Thụy Sĩ tại Khánh Hòa và Đà Nẵng; vụ kiểm tra điện thoại giả mạo nhãn hiệu SAMSUNG, vụ kiểm tra hàng đường cát, vải, quần áo nhập lậu tại An Giang, Thành phố Hồ Chí Minh; vụ ấn phẩm nhập lậu tại Hà Nội; vụ sản xuất sản phẩm thời trang giả mạo thương hiệu The North Face tại Hưng Yên; tham gia chuyên án 117-D của Bộ Công an triệt phá đường dây buôn lậu đường tại An Giang và các tỉnh lân cận...

Với vai trò là lực lượng chủ công trong công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên thị trường nội địa, Tổng cục đã chỉ đạo các Cục QLTT địa phương kịp thời xây dựng và triển khai các phương án, kế hoạch kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm; chú trọng công tác quản lý địa bàn, kịp thời kiểm tra, xử lý các vấn đề nổi cộm, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Kết hợp với công tác kiểm tra, xử lý vi phạm, lực lượng QLTT đã tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, triển khai cho các tổ chức, cá nhân kinh doanh ký cam kết không kinh doanh hàng giả, hàng nhập lậu, hàng kém chất lượng; xử lý các tổ chức, cá nhân đã thực hiện việc ký cam kết nhưng vẫn vi phạm.

Thời gian vừa qua, các đơn vị chức năng thuộc Tổng cục và các Cục QLTT địa phương đã kiểm tra, bắt giữ và xử lý nhiều vụ việc điển hình, đáng được ghi nhận, biểu dương. Đáng chú ý, trước diễn biến phức tạp của dịch tả lợn Châu Phi, ngay đầu tháng 3/2019, lực lượng QLTT đã tổ chức triển khai, phối hợp thực hiện quyết liệt các biện pháp phòng, chống và ngăn chặn dịch tả lợn tại các địa phương. Bên cạnh đó, trước vụ việc sản xuất xăng giả tại tỉnh Sóc Trăng, Tổng cục đã chỉ đạo lực lượng QLTT địa phương triển khai kiểm tra và phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng tổ chức kiểm tra, xử lý nghiêm các đối tượng kinh doanh có vi phạm…

Với vai trò là thành viên của Ban Chỉ đạo 389 cấp tỉnh, lực lượng QLTT cả nước đã tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường phối hợp chặt chẽ trong công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; xây dựng và triển khai Quy chế phối hợp giữa các lực lượng chức năng; thực hiện kế hoạch cao điểm tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường trước, trong và sau Tết Nguyên đán. Những vấn đề nổi cộm, phát sinh trên thị trường đã được lực lượng QLTT các địa phương tham mưu Lãnh đạo Ban Chỉ đạo 389 địa phương có văn bản kịp thời chỉ đạo các lực lượng chức năng phối hợp kiểm tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm.

Tại các quận, huyện, lực lượng QLTT trên địa bàn duy trì phối hợp chặt chẽ với các ngành như: phối hợp liên ngành trong kiểm tra khoáng sản; phối hợp với Sở Y tế và Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện kiểm tra về chất lượng an toàn thực phẩm và kiểm tra về lĩnh vực giá, chất lượng hàng hóa, kiểm tra về kinh doanh hàng lậu, sản xuất kinh doanh hàng hàng giả; chú trọng việc đưa các bản tin, chuyên mục về tình hình, kết quả công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; đồng thời công khai các kết quả điều tra, xử lý vụ án trọng điểm, tên địa chỉ tổ chức, cá nhân vi phạm nghiêm trọng, cố tình tái phạm nhiều lần nhằm răn đe, phòng ngừa vi phạm.

Thời gian qua, được sự chỉ đạo, phối hợp chặt chẽ của Văn phòng Thường trực Ban chỉ đạo 389 Quốc gia, lực lượng QLTT đã tham gia, triển khai nhiều chuyên đề, kế hoạch kiểm tra cao điểm vào các lĩnh vực mặt hàng như xăng dầu, phân bón, thực phẩm, thực phẩm chức năng, mỹ phẩm, buôn lậu trên tuyến đường bộ, đường sắt... Qua đó, các lực lượng chức năng đã triệt phá nhiều vụ việc, ổ nhóm lớn. Điển hình là vụ việc kiểm tra 18 kho hàng tại quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh trong đầu tháng 5/2019, bước đầu đã xác định được nhiều đối tượng kinh doanh hàng lậu, hàng cấm với quy mô tương đối lớn, vụ việc đang được điều tra, xác minh làm rõ để xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

Bên cạnh đó, Tổng cục phối hợp với các đơn vị trong Bộ Công Thương như Cục Hóa chất, Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số, Cục Cạnh tranh và Bảo vệ người tiêu dùng, Vụ Thị trường trong nước... để thực hiện chức năng quản lý nhà nước về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật.

b) Kết quả công tác kiểm tra, xử lý vi phạm

Kết quả kiểm tra, xử lý: sau 01 năm hoạt động (từ 12/10/2018-12/10/2019), lực lượng QLTT kiểm tra trên 141.000 vụ; phát hiện, xử lý 82.300 vụ vi phạm; thu nộp ngân sách nhà nước 430 tỷ đồng. Ước tính trị giá hàng tịch thu chưa bán gần 150 tỷ đồng. Các vụ việc chuyển sang cơ quan tố tụng hình sự: 107 vụ việc, trong đó 26 vụ việc đã khởi tố, 29 vụ việc không khởi tố và 54 vụ việc đang tiếp tục điều tra, xử lý.

**3.3.5 Về công tác xây dựng cơ chế, chính sách**

Để tiếp tục hoàn thiện hệ thống pháp lý liên quan đến công tác tổ chức ngành QLTT, ngày 08/10/2018, Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư số 32/2018/TT-BCT quy định mẫu, quy cách, chế độ cấp phát, quản lý, sử dụng số hiệu, biển hiệu, phù hiệu, cờ hiệu, cấp hiệu, trang phục của lực lượng QLTT; Thông tư số 33/2018/TT-BCT quy định về Thẻ kiểm tra thị trường; Thông tư số 35/2018/TT-BCT quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng QLTT.

Thực hiện Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 của Bộ Công Thương, Tổng cục đã hoàn thành đúng tiến độ việc xây dựng các văn bản sau:

- Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 185/2013/NĐ-CP và Nghị định số 124/2015/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Nghị định số 78/2019/NĐ-CP ngày 14/10/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 148/2016/NĐ-CP ngày 04/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh QLTT.

- Nghị định của Chính phủ thay thế Nghị định số 67/2017/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực dầu khí, xăng dầu và khí.

- Thông tư số 18/2019/TT-BCT ngày 30/9/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về hoạt động công vụ của lực lượng QLTT.

- Thông tư số 20/2019/TT-BCT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về công tác kiểm tra nội bộ việc chấp hành pháp luật trong hoạt động của lực lượng QLTT.

**3.3.6 Về công tác văn phòng**

a) Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

Ngay từ khi thành lập, Tổng cục đã tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động điều hành, tác nghiệp.

- Cổng thông tin điện tử: [www.dms.gov.vn](http://www.dms.gov.vn). Hệ thống gồm Cổng thông tin điện tử và các trang thành phần tại 63 địa phương. Tin bài sẽ được gửi từ địa phương về Tổng cục qua xét duyệt và đăng lên Cổng thông tin điện tử.

- Hệ thống thư điện tử công vụ: <https://mail.dms.gov.vn>. Khi hoàn thiện hệ thống, Tổng cục sẽ có trên 6.000 tài khoản email để giúp cho công chức và người lao động toàn lực lượng đảm bảo quá trình giao dịch, trao đổi công việc an toàn, thuận lợi.

- Hệ thống Quản lý văn bản điện tử: <https://office.dms.gov.vn>. Khi hoàn thiện hệ thống; tổng số văn bản đến toàn lực lượng trên 25.000 văn bản; Tổng số lượt văn bản đi liên thông toàn lực lượng trên 15.000 lượt và sẽ áp dụng 100% tỷ lệ các đơn vị sử dụng văn bản.

b) Công tác thông tin tuyên truyền

Trong năm qua, lực lượng QLTT đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông thực hiện tuyên truyền các quy định pháp luật về kiểm tra, quy định pháp luật về quản lý nhà nước, về chế tài xử phạt nhằm giúp các tổ chức, cá nhân chấp hành và không tái phạm; thường xuyên cung cấp thông tin kết quả hoạt động kiểm tra, kiểm soát thị trường định kỳ hàng tuần, tháng, quý cho các báo, đài; trả lời phỏng vấn, thông tin kịp thời cho các cơ quan báo, đài các vụ việc kiểm tra nổi cộm; tiếp tục triển khai việc tổ chức ký cam kết đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn không vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh hàng lậu, hàng cấm, sản xuất kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng vi phạm an toàn thực phẩm và gian lận thương mại.

Công tác tuyên truyền trong thời gian qua đã thực sự tạo chuyển biến tích cực về nhận thức của các tổ chức, cá nhân kinh doanh và người tiêu dùng trong việc chấp hành các quy định pháp luật về thương mại, góp phần hạn chế các hành vi buôn bán hàng cấm, hàng nhập lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng, qua đó, góp phần nâng cao vai trò của lực lượng QLTT đối với công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, bảo vệ các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh chân chính.

c) Công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế

Để nâng cao năng lực thực thi chống buôn lậu, hàng giả, vi phạm sở hữu trí tuệ của lực lượng QLTT, từ tháng 10 năm 2018 đến nay, Tổng cục đã tiến hành ký Biên bản ghi nhớ với những công ty, tập đoàn quốc tế lớn như Tập đoànMoët Hennessy Louis Vuitton (LVMH), Tập đoàn Samsung, Qualcomm.

d) Duy trì, nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong lực lượng

Nhằm tiếp tục nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ, chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các vi phạm trong thực thi công vụ và tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng, ngay từ khi được thành lập, Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT đã ký ban hành nhiều văn bản chỉ đạo tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiểm tra, giám sát và đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong toàn lực lượng nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, tích cực trong thực thi công vụ: ban hành Quy chế làm việc và văn hóa công vụ với tinh thần thái độ làm việc nghiêm túc, chuẩn mực trong giao tiếp, ứng xử của cán bộ, công chức, người lao động thuộc lực lượng QLTT. Thực hiện mặc trang phục ngành, đeo cấp hiệu, biển hiệu, sử dụng thẻ kiểm tra thị trường theo quy định của lực lượng QLTT.

**3.4. Khó khăn, vướng mắc**

**3.4.1 Về công tác kiện toàn nhân sự**

Công tác kiện toàn nhân sự của Tổng cục gặp những khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc bảo đảm các tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm theo quy định của Đảng, Nhà nước quy định về độ tuổi bổ nhiệm, trình độ chính trị, trình độ đào tạo, bồi dưỡng theo ngạch công chức.... Như trước đây, Chi cục QLTT trực thuộc Sở Công Thương, đến ngày 11/10/2018 được đổi tên, nâng cấp thành Cục QLTT trực thuộc Tổng cục QLTT. Cục QLTT cấp tỉnh hiện nay không phải là đơn vị thành lập mới mà được nâng cấp, đổi tên từ Chi cục QLTT thuộc Sở Công Thương thành Cục QLTT trực thuộc Tổng cục QLTT Bộ Công Thương. Về cơ bản, chức năng, nhiệm vụ, quy mô hoạt động của Cục QLTT cấp tỉnh không có gì thay đổi mới; thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính của Chi Cục trưởng trước đây và Cục trưởng trực thuộc Tổng cục QLTT hiện nay vẫn giữ nguyên (vì Luật Xử lý vi phạm hành chính chưa được sửa đổi). Do đó, Chi cục trưởng hoặc Phó Chi cục trưởng là lãnh đạo cơ quan QLTT cấp tỉnh, khi nâng cấp Chi cục lên Cục thì những đồng chí này phải bổ nhiệm mới và tính tuổi nhiệm kỳ là 05 năm; một số đồng chí đủ tiêu chuẩn, nhưng không đủ tuổi thì không được bổ nhiệm chức danh Trưởng, Phó cơ quan QLTT (đối với lãnh đạo cấp phòng thuộc Cục cũng tương tự), đây là điều bất cập và khó khăn, vướng mắc trong công tác cán bộ. Ngoài ra, năm 2018 và năm 2019, Tổng cục QLTT đã giảm 234 Đội QLTT, bổ nhiệm công chức lãnh đạo cấp Đội xong và ổn định. Theo lộ trình năm 2020, giảm 71 Đội QLTT, tiếp tục sắp xếp bộ máy, tổ chức và công tác cán bộ. Do thực hiện chủ trương giảm Đội QLTT nên việc sáp nhập Đội QLTT ít nhiều cũng đã ảnh hưởng đến công tác sắp xếp nhân sự, tư tưởng của công chức, nhất là công chức lãnh đạo và công chức lãnh đạo quá tuổi bổ nhiệm theo quy định.

**3.4.2 Về công tác kiểm tra kiểm soát thị trường**

- Công tác chỉ đạo, giám sát, đôn đốc, phối hợp với các địa phương trong việc kiểm tra, kiểm soát thị trường và xử lý vi phạm còn nhiều khó khăn, bất cập do nhân lực còn thiếu; cơ chế thanh tra, giám sát còn yếu, chưa được thực hiện thường xuyên; kinh phí hạn chế...

- Kết quả đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả đã có nhiều cố gắng, nhưng vẫn chưa tương xứng với tình hình thực tế đang diễn ra hết sức phức tạp với thủ đoạn tinh vi và quy mô ngày càng lớn. Bên cạnh yếu tố tác động tích cực do làm tốt công tác phòng ngừa thì kết quả phát hiện, bắt giữ, xử lý còn hạn chế, trong đó có những nguyên nhân cần phải khắc phục như:

- Công tác theo dõi diễn biến thị trường, đôn đốc, kiểm tra, giám sát hoặc tham mưu, đề xuất xử lý các vấn đề, vụ việc nổi cộm, phức tạp trên thị trường còn bị động.

- Năng lực và trình độ chuyên môn của công chức QLTT ở một số đơn vị chưa đồng đều, còn có công chức buông lỏng quản lý, chưa chấp hành đúng quy định trong hoạt động công vụ, dẫn đến sai sót trong quy trình kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính.

- Sự phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác trao đổi, cung cấp thông tin chưa thường xuyên, có nơi chưa chặt chẽ, chưa có sự phối hợp tổng thể của các địa phương để triệt phá các điểm tập kết, các đối tượng vận chuyển, kinh doanh hàng lậu, hàng giả.

- Chi phí giám định cao, thời gian giám định dài ảnh hưởng đến hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý vi phạm; lực lượng QLTT còn mỏng, phải tổ chức quản lý, kiểm tra số lượng lớn doanh nghiệp, hộ kinh doanh, đồng thời phải tham gia nhiều nhiệm vụ khác do chính quyền địa phương giao như phòng chống dịch bệnh, giải tỏa chợ, tham gia giám sát các chương trình lễ hội, tham gia các Đoàn kiểm tra liên ngành… trong khi nguồn lực về cơ sở vật chất, con người còn hạn chế là khó khăn chung đối với công tác kiểm tra, kiểm soát.

**3.4.3 Về cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị phục vụ hoạt động của lực lượng QLTT**

- Trang thiết bị, phương tiện nghiệp vụ của lực lượng QLTT còn thiếu thốn, lạc hậu, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Nhiều Đội QLTT vẫn phải thuê hoặc mượn trụ sở làm việc, không có đủ phương tiện làm việc… Kinh phí hoạt động giám định, kiểm định chất lượng hàng hoá còn hạn hẹp ảnh hưởng nhiều đến việc kiểm tra, xử lý vi phạm về hàng giả, hàng kém chất lượng, nhất là kiểm tra mặt hàng phân bón; việc lưu giữ, bảo quản hàng hoá chờ xử lý gặp nhiều khó khăn vì không có kho chuyên dụng để bảo quản tang vật, phương tiện chờ xử lý.

- Hạ tầng công nghệ thông tin chưa đáp ứng được với quy mô của lực lượng, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin của công chức QLTT chưa đồng đều nên việc ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn lực lượng còn gặp những khó khăn nhất định.

**3.4.4 Về cơ chế chính sách**

Hệ thống văn bản, chính sách pháp luật về đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả còn chồng chéo dẫn đến cách hiểu và phương thức áp dụng khác nhau, trong khi việc sửa đổi, bổ sung chậm, chưa tháo gỡ được khó khăn cho lực lượng trong thực thi nhiệm vụ.

**3.5. Đánh giá chung về hoạt động của lực lượng QLTT sau một năm hoạt động**

Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương, sự phối hợp chặt chẽ của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố và cấp ủy, chính quyền địa phương, xác định được vai trò, trách nhiệm chính trị nặng nề của lực lượng QLTT trong tình hình mới, đặc biệt trong giai đoạn chuyển giao kể từ ngày 12/10/2018, toàn Tổng cục đã hết sức tập trung, đã cơ bản hoàn thành công tác kiện toàn lực lượng QLTT, đảm bảo chỉ đạo thông suốt từ trung ương đến địa phương, hoàn thành nhiệm vụ chính trị và chuyên môn của lực lượng. Hoạt động của Tổng cục QLTT từng bước khắc phục các bất cập của mô hình tổ chức cũ bị phân tán, cắt khúc theo vùng lãnh thổ, địa giới hành chính; hoạt động thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng QLTT được triển khai đồng bộ, kịp thời, thống nhất từ trung ương đến địa phương; công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ và lý luận chính trị được tổ chức thường xuyên liên tục, kịp thời nâng cao chất lượng đội ngũ công chức QLTT theo tiêu chuẩn, điều kiện của ngạch công chức, chức danh lãnh đạo, đáp ứng được yêu cầu quản lý công chức theo quy định; từng bước sắp xếp, kiện toàn cơ quan QLTT tại địa phương theo hướng giảm đầu mối đảm bảo mục tiêu, lộ trình của Nghị quyết số 18-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu, Ban chấp hành Trung ương khoá XII ngày 25/10/2017.

Sau một năm chính thức đi vào hoạt động, mô hình Tổng cục theo ngành dọc từ Trung ương đến địa phương đã thể hiện rõ ưu điểm, tạo sự chuyển biến tích cực rõ rệt trong công tác điều hành, quản lý, nâng cao hiệu quả của việc kiểm tra, kiểm soát, phối hợp giữa các đơn vị trực thuộc Tổng cục và các lực lượng chức năng khác.

**II. MỤC TIÊU, PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG QUẢN LÝ**

**1. Mục tiêu**

- Thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh nhằm tổ chức hợp lý bộ máy Tổng cục QLTT phù hợp với thực tiễn, tình hình phát triển của thị trường; thực hiện theo đúng Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đảm bảo nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý thị trường, đấu tranh phòng chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại.

- Đến hết năm 2021 hoàn thành việc thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh.

- Thu gọn đầu mối, tăng cường công chức, khắc phục tình trạng thiếu hụt công chức của các bộ phận nghiệp vụ.

**2. Nguyên tắc**

- Việc thành lập Cục QLTT liên tỉnh phải theo lộ trình; thực hiện đúng quy trình, thủ tục theo quy định, bảo đảm công khai, dân chủ; phù hợp với yêu cầu của công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, đấu tranh phòng, chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại và yêu cầu phát triển lực lượng QLTT.

- Cục QLTT liên tỉnh sau khi thành lập đảm bảo đầy đủ chức năng quản lý nhà nước đối với lực lượng QLTT.

- Không gây xáo trộn lớn về tổ chức, nhân sự, tâm lý, tư tưởng công chức và người lao động; đảm bảo ổn định mọi hoạt động, không ảnh hưởng đến việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị được giao; đồng thời, bố trí sắp xếp và thực hiện chế độ chính sách đối với công chức, người lao động tại các Cục QLTT tỉnh, thành phố được sắp xếp, sáp nhập theo đúng quy định pháp luật và phân cấp quản lý cán bộ của Bộ Công Thương.

- Chỉ xem xét thành lập Cục QLTT liên tỉnh đối với các Cục QLTT tỉnh, thành phố có địa bàn giáp ranh, điều kiện địa lý - kinh tế - văn hóa - xã hội tương đồng, có đặc điểm tình hình thị trường tương đối giống nhau về quy mô, tính chất; đồng thời, việc thành lập Cục QLTT liên tỉnh phải tính đến các trường hợp đặc thù như tại các địa bàn trọng yếu (biên giới, hải đảo) cần đảm bảo vấn đề an ninh kinh tế - chủ quyền quốc gia, chính sách thu hút đầu tư, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của từng khu vực và tại các địa bàn tỉnh lỵ, khoảng cách gần, hạ tầng cơ sở vật chất, công nghệ thông tin tốt…

- Kế thừa biên chế, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc và các điều kiện bảo đảm khác của Cục QLTT tỉnh, thành phố hiện nay, đảm bảo không tăng biên chế, giảm thiểu phát sinh chi phí và điều kiện làm việc.

**3. Phạm vi**

Thành lập 19 Cục Quản lý thị trường liên tỉnh được hình thành trên cơ sở sáp nhập 38Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường, Bộ Công Thương.

**III. LOẠI HÌNH, TÊN GỌI, VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG LIÊN TỈNH**

**1. Loại hình:** Cục QLTT liên tỉnh là tổ chức trực thuộc Tổng cục QLTT; tổ chức thực hiện chức năng thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại theo quy định pháp luật. Cục QLTT liên tỉnh là đơn vị dự toán cấp 3 do Ngân sách nhà nước đảm bảo.

**2. Tên gọi:** Cục QLTT liên tỉnh (tên hai tỉnh, thành phố sáp nhập)

**3. Vị trí và chức năng**

Cục QLTT liên tỉnh là cơ quan trực thuộc Tổng cục QLTT, giúp Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử lý vi phạm hành chính, đấu tranh chống kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm và gian lận thương mại; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định pháp luật, trên địa bàn liên tỉnh; giúp Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT quản lý công tác tổ chức, cán bộ, tài chính, tài sản của cơ quan QLTT địa phương thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo phân công, phân cấp và theo quy định của pháp luật.

Cục QLTT liên tỉnh có tư cách pháp nhân, con dấu, trụ sở và tài khoản riêng. Cục QLTT liên tỉnh là đơn vị dự toán ngân sách theo quy định của pháp luật; được mở các tài khoản giao dịch, tài khoản tạm giữ tại kho bạc nhà nước.

**4. Nhiệm vụ, quyền hạn**

a) Tham mưu đối với cấp có thẩm quyền về công tác QLTT

- Xây dựng và trình Tổng cục trưởng kế hoạch, chủ trương, biện pháp, dự án cần thiết để thực hiện chính sách về tổ chức và hoạt động của lực lượng QLTT thuộc địa bàn quản lý;

- Kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về tổ chức và hoạt động của lực lượng QLTT;

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, kế hoạch, chương trình, đề án về công tác QLTT trên địa bàn được phân công;

- Theo dõi, tổng hợp, dự báo diễn biến tình hình thị trường, đối tượng, quy luật, phương thức, thủ đoạn của các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại trên thị trường và các lĩnh vực khác được pháp luật giao trên địa bàn phụ trách; đề xuất các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Phối hợp với Vụ Thanh tra - Kiểm tra xây dựng, trình Tổng cục trưởng phê duyệt kế hoạch kiểm tra định kỳ; xây dựng các kế hoạch kiểm tra chuyên đề trên địa bàn phụ trách theo quy định.

b) Tổ chức, chỉ đạo và thực hiện hoạt động thanh tra chuyên ngành, kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật theo thẩm quyền

- Thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức, cá nhân trong kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại trên thị trường; kiểm tra cơ sở sản xuất đối với lĩnh vực, ngành hàng thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Công Thương và các lĩnh vực khác được pháp luật giao trên địa bàn được phân công theo quy định pháp luật; xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật;

- Triển khai thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra định kỳ, kế hoạch kiểm tra chuyên đề theo quy định;

- Chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn các Đội QLTT trực thuộc trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính;

- Chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại trên thị trường và các lĩnh vực khác được pháp luật giao trên địa bàn phụ trách.

c) Hướng dẫn, thực hiện và tuyên truyền pháp luật liên quan đến hoạt động của lực lượng QLTT trên địa bàn được phân công.

d) Quản lý tổ chức và xây dựng lực lượng QLTT liên tỉnh:

- Xây dựng kế hoạch và đề xuất về tổ chức, biên chế, trang thiết bị, phương tiện, điều kiện làm việc của lực lượng QLTT phụ trách;

- Xây dựng và trình Tổng cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các Phòng tham mưu tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc theo quy định pháp luật và theo phân cấp của Tổng cục trưởng;

- Thực hiện chế độ, chính sách đối với công chức, người lao động (nếu có) theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý;

- Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức thuộc Cục;

- Tổ chức thực hiện các quy định về công tác tổ chức cán bộ, chế độ trang phục, số hiệu, phù hiệu, cấp hiệu, số hiệu, cờ hiệu, biển hiệu, ấn chỉ và Thẻ kiểm tra thị trường;

- Kiểm tra, theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong hoạt động kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm hành chính của các Đội QLTT trực thuộc và hoạt động công vụ của công chức Cục;

- Phối hợp với Văn phòng Tổng cục xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống cơ sở dữ liệu về quản lý địa bàn, kết quả kiểm tra, thanh tra chuyên ngành, xử phạt vi phạm hành chính và cơ sở dữ liệu khác phục vụ hoạt động của lực lượng QLTT.

đ) Tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

e) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định và yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên có thẩm quyền.

g) Phối hợp với Văn phòng Tổng cục thực hiện công tác cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của Tổng cục.

h) Quản lý công chức, người lao động (nếu có) và tài chính, tài sản được cấp theo quy định của pháp luật và theo phân cấp.

i) Quản lý, sử dụng công cụ hỗ trợ được trang bị theo quy định pháp luật về quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; quản lý ấn chỉ và lưu trữ hồ sơ vụ việc kiểm tra xử lý vi phạm hành chính theo quy định.

k) Tổ chức triển khai ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và phương pháp quản lý hiện đại trong tổ chức và hoạt động Cục.

l) Tham gia các Ban chỉ đạo, tổ chức phối hợp liên ngành, đoàn kiểm tra liên ngành do địa phương hoặc cấp có thẩm quyền thành lập.

m) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT giao.

**5. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ**

**5.1 Cơ cấu tổ chức**

**5.1.1 Lãnh đạo Cục QLTT liên tỉnh**

- Cục QLTT liên tỉnh có Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng.

- Cục trưởng là người đứng đầu, chịu trách nhiệm trước Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục QLTT liên tỉnh; chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước Tổng cục QLTT, Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân hai tỉnh/thành phố trên địa bàn quản lý theo quy định.

- Phó Cục trưởng Cục QLTT liên tỉnh là người giúp Cục trưởng chỉ đạo một số mặt công tác; chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

- Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Lãnh đạo Cục QLTT liên tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp cán bộ của Bộ Công Thương.

- Căn cứ quy định về phân cấp quản lý tổ chức cán bộ của Bộ Công Thương, Tổng cục QLTT, Cục trưởng Cục QLTT liên tỉnh quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định bổ nhiệm người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các đơn vị thuộc Cục QLTT liên tỉnh theo tiêu chuẩn chức danh do Bộ Công Thương ban hành.

**5.1.2 Các phòng tham mưu, tổng hợp và chuyên môn, nghiệp vụ trực thuộc Cục QLTT liên tỉnh**

a) Các Phòng thuộc Cục QLTT liên tỉnh

- Phòng Tổ chức - Hành chính;

- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp;

- Phòng Thanh tra - Pháp chế.

Mỗi phòng thuộc Cục QLTT liên tỉnh có Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng theo quy định. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước người đứng đầu cơ quan QLTT cấp trên trực tiếp và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của đơn vị mình. Phó Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với lãnh đạo cấp phòng thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp cán bộ của Bộ Công Thương, Tổng cục QLTT.

b) Chức năng, nhiệm vụ các Phòng thuộc Cục QLTT liên tỉnh

-Phòng Tổ chức - Hành chính là đơn vị trực thuộc Cục QLTT liên tỉnh có chức năng tham mưu giúp Cục trưởng về công tác tổ chức bộ máy, công tác cán bộ, biên chế, lao động tiền lương, bảo vệ chính trị nội bộ của Cục; công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, quản trị, tài chính, kế toán; công tác cải cách hành chính; công tác thi đua khen thưởng; công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế; quản lý tài chính, tài sản của Cục và tổng hợp chương trình kế hoạch làm việc của Cục.

- Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp là đơn vị trực thuộc Cục QLTT liên tỉnh, có chức năng tham mưu giúp Cục trưởng thực hiện công tác quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về phòng, chống, xử lý các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc, xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, an toàn thực phẩm, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các hành vi gian lận thương mại khác theo quy định pháp luật trên địa bàn liên tỉnh.

- Phòng Thanh tra - Pháp chế là đơn vị trực thuộc Cục QLTT liên tỉnh, có chức năng tham mưu, giúp Cục trưởng thực hiện công tác thanh tra chuyên ngành; thực hiện kiểm tra việc thực hiện pháp luật trong hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của các Đội QLTT trực thuộc Cục; giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thực thi công vụ của lực lượng QLTT liên tỉnh; giúp Cục trưởng thực hiện quản lý nhà nước bằng chính sách và pháp luật trong lĩnh vực QLTT và tổ chức thực hiện công tác pháp chế theo quy định.

**5.1.3 Đội QLTT ở các huyện, quận, thị xã, thành phố hoặc liên huyện thuộc tỉnh và Đội QLTT chuyên ngành hoặc cơ động trực thuộc Cục QLTT liên tỉnh**

a) Lãnh đạo Đội QLTT trực thuộc Cục QLTT liên tỉnh

- Đội QLTT có Đội trưởng và không quá 03 Phó Đội trưởng.

- Đội trưởng Đội QLTT chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục QLTT liên tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Đội QLTT. Phó Đội trưởng Đội QLTT chịu trách nhiệm trước Đội trưởng Đội QLTT và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với lãnh đạo Đội QLTT thực hiện theo quy định của pháp luật và phân cấp cán bộ của Bộ Công Thương, Tổng cục QLTT.

b) Chức năng, nhiệm vụ của Đội QLTT trực thuộc Cục QLTT liên tỉnh

Đội QLTT là cơ quan trực thuộc Cục QLTT liên tỉnh thực hiện chức năng kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và đấu tranh chống các hành vi kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm và gian lận thương mại; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng theo quy định pháp luật trên địa bàn cấp huyện, liên huyện hoặc theo chuyên ngành, lĩnh vực được phân công trên địa bàn liên tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

 Đội có tư cách pháp nhân, trụ sở làm việc, con dấu, tài khoản riêng; được mở các tài khoản giao dịch, tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước; được trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật.

**6. Kinh phí hoạt động**

Cục QLTT liên tỉnh thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước và Nghị định 113/2013/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2005 của Chính phủ.

**7. Tổ chức Đảng, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, thành phố của Cục QLTT liên tỉnh**

a) Tổ chức Đảng

Ban cán sự Đảng Bộ Công Thương xây dựng phương án về tổ chức đảng của các Cục QLTT liên tỉnh báo cáo Ban Tổ chức Trung ương. Theo đó, xem xét, kiến nghị thành lập Đảng bộ Cục QLTT liên tỉnh là Đảng bộ cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy (hoặc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh) nơi đặt trụ sở chính của Cục QLTT liên tỉnh phù hợp với mô hình tổ chức hiện nay của Tổng cục QLTT và công tác xử lý vi phạm hành chính của lực lượng QLTT.

Về tổ chức Đảng của Đội QLTT trực thuộc Cục QLTT liên tỉnh: Trên cơ sở tình hình thực tế về số lượng đảng viên của Chi bộ đảng hiện nay tiếp tục kiện toàn tổ chức Chi bộ đảng của Đội QLTT trực thuộc Đảng bộ Cục QLTT liên tỉnh để đảm bảo nguyên tắc trực tiếp, thống nhất, toàn diện về công tác đảng.

b) Tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội (Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Hội phụ nữ): Theo nguyên tắc Đảng lãnh đạo trực tiếp, toàn diện đối với các tổ chức đoàn thể, dự kiến các Đoàn thể chuyển về trực thuộc chịu sự lãnh đạo của các tổ chức Đoàn thể của nơi đặt trụ sở chính của Cục QLTT liên tỉnh.

c) Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh/thành phố: Cục QLTT liên tỉnh tiếp tục đảm nhiệm vai trò cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh/thành phố nếu được tỉnh, thành phố giao. Lãnh đạo Cục QLTT liên tỉnh tiếp tục là Lãnh đạo, thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, thành phố do mỗi tỉnh, thành phố thành lập.

**8. Các mối quan hệ công tác**

a) Quan hệ giữa Bộ Công Thương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

- Bộ Công Thương chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 4 của Pháp lệnh QLTT; chủ trì tổng hợp báo cáo định kỳ hoặc theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện pháp luật về QLTT.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan, tổ chức có liên quan trên địa bàn phối hợp kịp thời với lực lượng QLTT trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao; hỗ trợ về cơ sở vật chất, điều kiện làm việc cho lực lượng QLTT trên địa bàn; giải quyết các kiến nghị về công tác QLTT; báo cáo định kỳ hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền về tình hình thực hiện pháp luật về QLTT tại địa phương (Điều 43 Pháp lệnh QLTT); tiếp nhận và xử lý các vụ việc vi phạm vượt thẩm quyền của cơ quan QLTT tại địa phương theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

b) Quan hệ giữa Bộ Công Thương, Tổng cục QLTT với cấp ủy và chính quyền địa phương trong công tác tổ chức, cán bộ

- Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục QLTT liên tỉnh, Đội QLTT. Cục trưởng Cục QLTT liên tỉnh đề xuất Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT báo cáo Bộ trưởng Bộ Công Thương quyết định thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị thuộc Cục QLTT liên tỉnh.

- Bộ trưởng Bộ Công Thương, Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động các chức danh lãnh đạo của Cục QLTT liên tỉnh theo quy định pháp luật và phân cấp; sau khi hiệp y với cấp ủy, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (nơi đặt trụ sở chính của Cục QLTT liên tỉnh).

- Cục trưởng Cục QLTT liên tỉnh quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động công chức giữ chức danh lãnh đạo đơn vị trực thuộc theo quy định pháp luật và phân cấp.

c) Quan hệ giữa cơ quan QLTT các cấp trong việc điều động hoặc luân chuyển công chức và người lao động

- Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT quản lý toàn diện và chỉ đạo thống nhất về tổ chức, điều động hoặc luân chuyển công chức và người lao động của cơ quan QLTT các cấp.

- Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT có thẩm quyền điều động, luân chuyển công chức QLTT không giữ chức vụ lãnh đạo trên toàn quốc sau khi thống nhất với Cục trưởng Cục QLTT liên tỉnh đang sử dụng công chức được điều động luân chuyển.

- Cục trưởng Cục QLTT liên tỉnh có quyền điều động, luân chuyển công chức không giữ chức vụ lãnh đạo các đơn vị thuộc Cục QLTT liên tỉnh, Đội QLTT trực thuộc và tổng hợp, báo cáo Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT.

d) Quan hệ giữa Cục QLTT liên tỉnh với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Cục QLTT liên tỉnh là tổ chức trực thuộc Tổng cục QLTT đóng trên địa bàn cấp tỉnh. Quan hệ giữa Cục QLTT liên tỉnh với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khác là quan hệ phối hợp công tác.

đ) Quan hệ giữa Ủy ban nhân dân các cấp và Cục QLTT liên tỉnh

- Cục QLTT liên tỉnh chịu sự phối hợp chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc tổ chức thực hiện pháp luật liên quan đến QLTT tại địa phương theo quy định, có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về chủ trương, biện pháp tăng cường công tác đấu tranh chống kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm và gian lận thương mại; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn, thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thực hiện báo cáo tình hình công tác nêu trên trước Hội đồng nhân dân cấp tỉnh khi được yêu cầu.

- Đội QLTT trực thuộc Cục QLTT liên tỉnh tổ chức thực hiện pháp luật liên quan đến QLTT tại địa phương theo quy định, có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân cấp huyện về chủ trương, biện pháp tăng cường công tác đấu tranh chống kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng hóa không rõ nguồn gốc xuất xứ; hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; hành vi vi phạm pháp luật về chất lượng, đo lường, giá, an toàn thực phẩm và gian lận thương mại; hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn, thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ và thực hiện báo cáo tình hình công tác nêu trên trước Hội đồng nhân dân cấp huyện khi được yêu cầu.

**IV. TIÊU CHÍ VÀ PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG LIÊN TỈNH**

**1. Đối tượng quản lý:** Tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và hoạt động thương mại tại Việt Nam bao gồm: Hộ kinh doanh; cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng hoá, dịch vụ và hoạt động thương mại; Các loại hình doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; các  loại hình Hợp tác xã hoạt động theo Luật Hợp tác xã; Văn phòng đại diện, Chi nhánh của doanh nghiệp trong nước và nước ngoài tại Việt nam; Địa điểm sản xuất, kinh doanh, giao nhận, kho bảo quản, dự trữ hàng hoá; bến bãi tập kết hàng hoá, cảng hàng không, cảng đường sông, đường biển, ga đường sắt, bưu điện; trung tâm thương mại, cửa hàng miễn thuế, siêu thị, chợ; các loại phương tiện vận chuyển hàng hoá thường xuyên qua địa bàn, các tuyến giao thông vận chuyển hàng hoá qua địa bàn.

**2. Địa bàn hoạt động của Cục QLTT liên tỉnh:** gồm các địa điểm sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại của tổ chức, cá nhân; địa điểm tập kết, trung chuyển hàng hóa, sân bay, bến tàu, bến xe; các tuyến giao thông vận chuyển hàng hóa trên phạm vi địa giới hành chính của hai tỉnh sáp nhập, trừ địa bàn hoạt động của hải quan.

**3. Phân cấp quản lý nhà nước về chuyên ngành, lĩnh vực:** Cục QLTT liên tỉnh là tổ chức trực thuộc Tổng cục QLTT, thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của lực lượng Quản lý thị trường trên địa bàn tỉnh, thành phố theo định pháp luật.

**4. Tiêu chí thành lập Cục QLTT liên tỉnh**

a) Vị trí địa lý, diện tích, khoảng cách địa lý, điều kiện giao thông đi lại giữa các địa bàn quản lý, lịch sử chia tách địa giới hành chính của một số tỉnh, thành phố trước đây;

b) Tính chất, đặc điểm của địa bàn quản lý như địa bàn có các tuyến, điểm, khu tiếp giáp cửa khẩu, các khu hành chính, kinh tế đặc biệt, khu vực trọng điểm vi phạm pháp luật về kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thương mại.

c) Quy mô phát triển thị trường, số lượng tổ chức, cá nhân kinh doanh trên địa bàn; tính chất phức tạp của địa bàn;

d) Số lượng biên chế tối thiểu được giao; điều kiện cơ sở vật chất như trụ sở, phương tiện, trang thiết bị kiểm tra, hiệu quả công tác kiểm tra, xử lý vi phạm.

**5. Phương án thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh**

a) Thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh:

(1). Cục QLTT liên tỉnh Hà Giang - Tuyên Quang

(2). Cục QLTT liên tỉnh Thái Nguyên - Bắc Kạn

(3). Cục QLTT liên tỉnh Lào Cai - Yên Bái

(4). Cục QLTT liên tỉnh Phú Thọ - Vĩnh Phúc

(5). Cục QLTT liên tỉnh Hưng Yên - Hải Dương

(6). Cục QLTT liên tỉnh Bắc Ninh - Bắc Giang

(7). Cục QLTT liên tỉnh Nam Định - Thái Bình

(8). Cục QLTT liên tỉnh Hà Nam - Ninh Bình

(9). Cục QLTT liên tỉnh Quảng Trị - Thừa Thiên Huế

(10). Cục QLTT liên tỉnh Đà Nẵng - Quảng Nam

(11). Cục QLTT liên tỉnh Quảng Ngãi - Bình Định

(12). Cục QLTT liên tỉnh Gia Lai - Kon Tum

(13). Cục QLTT liên tỉnh Đắk Lắk - Đắk Nông

(14). Cục QLTT liên tỉnh Phú Yên - Khánh Hòa

(15). Cục QLTT liên tỉnh Ninh Thuận - Bình Thuận

(16). Cục QLTT liên tỉnh Cần Thơ - Hậu Giang

(17). Cục QLTT liên tỉnh Tiền Giang - Bến Tre

(18). Cục QLTT liên tỉnh Vĩnh Long - Trà Vinh

(19). Cục QLTT liên tỉnh Sóc Trăng - Bạc Liêu

*(Phụ lục về tiêu chí, điều kiện sáp nhập của 38 Cục QLTT cấp tỉnh gửi kèm theo Đề án)*

b) 25 Cục QLTT cấp tỉnh giữ nguyên là:

(1). Cục QLTT thành phố Hà Nội

(2). Cục QLTT Thành phố Hồ Chí Minh

(3). Cục QLTT thành phố Hải Phòng

(4). Cục QLTT tỉnh Điện Biên

(5). Cục QLTT tỉnh Lai Châu

(6). Cục QLTT tỉnh Sơn La

(7). Cục QLTT tỉnh Hòa Bình

(8). Cục QLTT tỉnh Cao Bằng

(9). Cục QLTT tỉnh Quảng Ninh

(10). Cục QLTT tỉnh Lạng Sơn

(11). Cục QLTT tỉnh Thanh Hóa

(12). Cục QLTT tỉnh Nghệ An

(13). Cục QLTT tỉnh Hà Tĩnh

(14). Cục QLTT tỉnh Quảng Bình

(15). Cục QLTT tỉnh Lâm Đồng

(16). Cục QLTT tỉnh Bình Phước

(17). Cục QLTT tỉnh Bình Dương

(18). Cục QLTT tỉnh Đồng Nai

(19). Cục QLTT tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

(20). Cục QLTT tỉnh Kiên Giang

(21). Cục QLTT tỉnh An Giang

(22). Cục QLTT tỉnh Tây Ninh

(23). Cục QLTT tỉnh Long An

(24). Cục QLTT tỉnh Đồng Tháp

(25). Cục QLTT tỉnh Cà Mau

**V. BIÊN CHẾ, TRỤ SỞ, TRANG THIẾT BỊ, PHƯƠNG TIỆN LÀM VIỆC VÀ CƠ CHẾ TÀI CHÍNH CỦA CỤC QLTT LIÊN TỈNH**

**1. Biên chế:**

a) Biên chế của Cục QLTT liên tỉnh là tổng biên chế từ các Cục sáp nhập theo chỉ tiêu biên chế được Tổng cục QLTT giao nên không tăng biên chế. Tổng cục QLTT sắp xếp, bố trí sử dụng hợp lý số biên chế được giao theo Nghị quyết số 39-NQ/TW ngày 17 tháng 4 năm 2015 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức;

b) Trường hợp đặc biệt, khi Chính phủ giao thêm chức năng, nhiệm vụ mới hoặc Nhà nước có quy định chia tách địa giới hành chính phải thành lập bổ sung các Cục, Đội QLTT trực thuộc, Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

c) Ngoài số biên chế được giao, đối với công việc không quy định phải do công chức thực hiện, Tổng cục QLTT được thực hiện ký hợp đồng thuê khoán công việc và hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật.

**2. Trụ sở làm việc:** Bộ Công Thương giao Tổng cục QLTT xây dựng phương án chi tiết về lựa chọn trụ sở làm việc của Cục QLTT liên tỉnh.

**3. Trang thiết bị, phương tiện và tài chính, tài sản:** Sử dụng toàn bộ nguyên trạng trang thiết bị, phương tiện và tài chính, tài sản hiện có và đang thực hiện của hai Cục QLTT cấp tỉnh để sáp nhập về một Cục QLTT liên tỉnh. Cơ chế tài chính thực hiện theo cơ chế chung của lực lượng QLTT theo quy định.

**VI. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA ĐỀ ÁN**

**1. Tác động về quản lý nhà nước, chỉ đạo điều hành**

Việc thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh trên cơ sở sáp nhập 38 Cục QLTT các tỉnh, thành phố đảm bảo thực hiện theo chủ trương của Đảng và Nhà nước về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đối với lực lượng QLTT sắp xếp bộ máy tinh gọn hơn, giảm 19 Cục QLTT cấp tỉnh. Sự thay đổi về chỉ đạo, điều hành, quản lý nhân sự, cơ sở vật chất, điều kiện, trang thiết bị làm việc, nhân sự của 38 Cục QLTT chuyển về 19 Cục QLTT liên tỉnh nhưng số lượng này vẫn nằm trong tổng thể biên chế của Tổng cục QLTT. Hoạt động phối hợp giữa lực lượng QLTT các tỉnh thuộc diện sáp nhập và Ủy ban nhân dân các cấp, trong thời gian đầu có thể phát sinh một số khó khăn nhất định do chuyển đổi mô hình tổ chức, quản lý điều hành.

- Về công tác Đảng, đoàn thể: Việc đề xuất thành lập Đảng bộ cơ sở Cục QLTT liên tỉnh trực thuộc Tỉnh ủy nơi đặt trụ sở chính. Như vậy, cấp ủy địa phương (Tỉnh ủy) còn lại sẽ không trực tiếp lãnh đạo Cục QLTT liên tỉnh (nằm ngoài sự lãnh đạo của Tỉnh ủy nơi không có trụ sở chính của Cục liên tỉnh), trong khi Cục liên tỉnh hoạt động và thực hiện nhiệm vụ chính trị tại từng địa phương. Điều này sẽ gặp nhiều khó khăn trên các lĩnh vực có liên quan đến địa bàn tỉnh nơi không có trụ sở chính của Cục liên tỉnh, có thể thiếu sự hỗ trợ tích cực của các ngành, địa phương. Ngoài ra, do đặc điểm kinh tế ở các tỉnh cũng có thể khác nhau, có tỉnh tập trung về công nghiệp, có tỉnh ưu tiên phát triển dịch vụ, thương mại - du lịch, có tỉnh kinh tế chủ yếu là phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại… mà Cục QLTT liên tỉnh nằm ngoài sự lãnh đạo của địa phương; khi Đảng uỷ địa phương chỉ đạo cho Cục QLTT liên tỉnh thực hiện theo chủ trương của Tỉnh uỷ thì mỗi tỉnh có nghị quyết, chủ trương chỉ đạo khác nhau theo đặc thù của địa phương, nên việc triển khai thực hiện của Cục QLTT liên tỉnh cũng khó tập trung và gặp nhiều khó khăn tại tỉnh không có trụ sở chính.

Tổ chức đoàn thể không thuộc tổ chức Đoàn thể tại địa phương nơi không đóng trụ sở chính thì các hoạt động phong trào sẽ không gắn liền, không sát với đặc thù, tình hình thực tế của địa phương. Tổ chức đoàn thể của tỉnh nơi không đóng trụ sở không thể chỉ đạo hoạt động phong trào thi đua.

- Về công tác chỉ đạo của UBND tỉnh nơi không đóng trụ sở với Cục QLTT liên tỉnh: công tác chỉ đạo sẽ bị hạn chế về thời gian và địa giới hành chính. Về công tác hiệp y, xin ý kiến về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, điều động các chức danh lãnh đạo của Cục QLTT liên tỉnh sẽ gặp nhiều khó khăn, vướng mắc như sau khi sáp nhập Cục QLTT tỉnh, thành phố để thành lập mới Cục QLTT liên tỉnh việc thực hiện công tác sắp xếp, kiện toàn và bổ nhiệm công chức lãnh đạo đối với Cục QLTT liên tỉnh để bảo đảm sự lãnh đạo, điều hành hoạt động thường xuyên của Cục QLTT liên tỉnh. Khi hiệp lấy ý kiến về nhân sự với cấp ủy, UBND cấp tỉnh nơi đặt trụ sở chính có thể gặp nhiều khó khăn đối với nhân sự được đề nghị hiệp y, lấy ý kiến khi nhân sự không phải là người của tỉnh, thành phố nơi đặt trụ sở chính, nguyên do cấp ủy, UBND tỉnh không rõ về nhân sự được đề nghị lấy ý kiến.

- Về thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh thành phố: Cục QLTT liên tỉnh quản lý địa bàn 2 tỉnh, thành phố thì Cục QLTT liên tỉnh sẽ là cơ quan Thường trực và đảm nhiệm thành viên hoặc lãnh đạo cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, thành phố của cả 2 tỉnh, điều này có thể sẽ gặp nhiều khó khăn trong công tác xây dựng chương trình, kế hoạch tham mưu với Trưởng ban, với UBND của mỗi tỉnh, thành phố: vì cấp ủy, UBND của mỗi địa phương có chủ trương lãnh đạo riêng tùy theo tình hình thực tế của thị trường trên địa bàn. Việc thường xuyên họp định kỳ, họp đột xuất để giải quyết một số tình huống phát sinh phức tạp, nổi cộm ở mỗi địa phương cũng gặp nhiều hạn chế.

**2. Tác động về mặt chính trị - xã hội**

Bên cạnh tác động từ công tác chỉ đạo, điều hành của UBND từng tỉnh đối với công tác của Cục QLTT liên tỉnh, vấn đề chính trị - xã hội, đặc biệt là văn hóa, thành phần dân cư, trình độ sinh hoạt kinh tế cũng sẽ có tác động không nhỏ đến hoạt động nghiệp vụ của Cục QLTT liên tỉnh. Những tác động chính trị - xã hội như về đặc thù văn hóa, thành phần dân cư thì nhiều Cục QLTT cấp tỉnh thuộc diện sáp nhập thành Cục QLTT liên tỉnh trước đây từng có lịch sử chung địa giới hành chính (tỉnh). Mặc dù vậy, những địa giới hành chính cũ như Hải Hưng, Hà Nam Ninh, Bắc Thái, Vĩnh Phú... hoạt động quản lý nhà nước diễn ra không thật sự hiệu quả bởi: (i) Địa bàn quản lý rộng; (ii) Đặc điểm dân cư không tương đồng, tuy sáp nhập thành tỉnh lớn hơn nhưng nhận thức của người dân vẫn xác định nền nếp, tư duy, cách sinh hoạt của những tỉnh nhỏ (do ảnh hưởng bởi tập quán sinh hoạt làng, xã). Do đó, hoạt động sáp nhập các Cục QLTT liên tỉnh sẽ gặp phải khó khăn về văn hóa, dân cư như hoạt động sáp nhập địa giới hành chính trong quá khứ. Sự khác biệt này sẽ dẫn đến khó khăn trong công tác điều hành (cơ cấu lãnh đạo thường ưu tiên là người của tỉnh), công tác kiểm tra, thanh tra của Cục QLTT liên tỉnh.

- Về đặc điểm kinh tế của địa phương: Nhiều tỉnh thuộc diện sáp nhập giáp biên, trong đó tỉnh còn lại nằm trong nội địa, hoặc có tỉnh có nhiều khu công nghiệp, khu chế xuất lớn, hoạt động sản xuất hàng hóa phát triển mạnh, tỉnh còn lại không có những điều kiện đó. Sự không cân xứng, tương đồng về hoạt động kinh tế giữa hai tỉnh khiến cho công tác QLTT sẽ có sự không đồng nhất giữa hai khu vực địa giới hành chính, tỉnh này sẽ ưu tiên công tác này, tỉnh còn lại sẽ ưu tiên công tác khác. Vấn đề này sẽ gây khó khăn trong công tác phối hợp chỉ đạo giữa Tổng cục với chính quyền địa phương của Cục QLTT liên tỉnh, hạn chế hiệu quả hoạt động của Cục QLTT liên tỉnh.

**3. Tác động về tổ chức, biên chế hành chính**

Cục QLTT liên tỉnh được xây dựng theo nguyên tắc không tăng biên chế, thu gọn đầu mối tổ chức để tinh gọn, hiệu quả xác định biên chế hợp lý theo yêu cầu nhiệm vụ. Đề án giảm đầu mối cơ quan QLTT từ 38 xuống còn 19 Cục QLTT cấp tỉnh (từ 63 Cục QLTT xuống còn 44 Cục QLTT); giảm 19 Cục trưởng; giảm 57 Phó Cục trưởng; giảm 57 Trưởng phòng và 57 Phó Trưởng phòng (nếu tính mỗi phòng chỉ có 1 Phó Trưởng phòng). Việc chuyển 38 Cục QLTT cấp tỉnh thành 19 Cục QLTT liên tỉnh sẽ tác động đến công tác quản lý, sử dụng biên chế, kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện, thiết bị làm việc theo yêu cầu của từng giai đoạn, nhiệm vụ để bảo đảm thống nhất trong chỉ đạo và quản lý kịp thời, hiệu quả.

Việc chuyển giao quản lý điều hành biên chế giữa Cục QLTT các tỉnh, thành phố được sáp nhập không bị xáo trộn nhiều vì các lý do sau:

- Các đơn vị hợp thành Cục QLTT liên tỉnh vẫn hoạt động theo địa bàn hoặc lĩnh vực đã phân công trước đó, đầu mối điều hành tập trung về Cục QLTT liên tỉnh chỉ đạo.

- Biên chế của các đơn vị vẫn giữ nguyên hiện trạng, không tăng biên chế chỉ tổ chức lại bộ máy hiện có.

- Việc hình thành 19 Cục QLTT liên tỉnh trực thuộc Tổng cục trên cơ sở tổ chức 38 Cục QLTT cấp tỉnh hiện có để thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường và các công tác khác được Chính phủ giao.

Tuy nhiên, việc thành lập Cục QLTT liên tỉnh cũng tác động tới công tác cán bộ đó là tâm lý hụt hẫng của công chức đang giữ chức vụ lãnh đạo, nhất là công chức giữ chức vụ cấp trưởng do bị ảnh hưởng sắp xếp vị trí. Ngoài ra, đối với các phòng tham mưu chuyên môn, nghiệp vụ khi thành lập Cục liên tỉnh, các phòng tham mưu này sẽ phải sáp nhập, công chức các phòng tham mưu này sẽ công tác ngoại tỉnh, xa nhà, trong lúc lương thấp, điều kiện sinh hoạt không cố định có thể ảnh hưởng đến hiệu quả công tác.

**3. Tác động về cơ sở vật chất và kinh phí hoạt động, ngân sách**

Đề án mang tính kế thừa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và kinh phí hiện có của 38 Cục QLTT các tỉnh, thành phố thuộc Tổng cục QLTT nên không có biến động. Về công tác tài chính, chi trả phụ cấp chức vụ lãnh đạo, dự kiến 86 đồng chí lãnh đạo (19 Cục trưởng và 57 Trưởng phòng) giảm phụ cấp xuống 0,2 tương đương giảm khoảng 25.628.000 đồng/tháng/19 Cục QLTT).

Bên cạnh đó, việc điều chuyển cơ sở vật chất, hàng hóa, phương tiện từ tỉnh này đến tỉnh kia sẽ rất khó khăn. Việc các Đội QLTT nhập kho hàng hóa, phương tiện vi phạm hành chính về Cục QLTT liên tỉnh (nơi đóng trụ sở chính) để thực hiện việc bán đấu giá, tiêu huỷ tập trung theo thẩm quyền của Cục cấp tỉnh sẽ mất nhiều thời gian, gặp nhiều khó khăn và tốn kém chi phí. Việc bán đấu giá, tiêu huỷ hàng hoá vi phạm phải mời các cơ quan có liên quan tham gia định giá, tham gia tiêu huỷ, tham gia chứng kiến sẽ mời đại diện các cơ quan có liên quan, thậm chí phải mời đại diện cơ quan liên quan của cả 2 tỉnh tham gia hội đồng là bất cập, vì hàng hoá có nguồn gốc tịch thu, tiêu huỷ của cả 2 tỉnh. Nếu như hàng hoá, phương tiện, tang vật vi phạm hành chính ở Đội nào, tỉnh nào sẽ thực hiện bán đấu giá, tiêu huỷ ở nơi đó thì sẽ mất nhiều thời gian và tốn kém chi phí vì không được tập trung thực hiện một lần, thậm chí quản lý và thực hiện không được chặt chẽ.

**4. Tác động về pháp lý**

a) Hệ thống pháp luật xử lý vi phạm hành chính

Để đảm bảo cơ sở pháp lý cho các chức danh lãnh đạo Cục QLTT liên tỉnh thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính sau khi thành lập, Bộ Công Thương đã phối hợp với Bộ Tư pháp nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính để bảo đảm hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của lực lượng QLTT của Cục QLTT các tỉnh, thành phố sáp nhập không bị gián đoạn.

Ngày 11/12/2018, Ủy ban Thường vụ Quốc hội có văn bản số 370/UBTVQH14-PL về việc thống nhất thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của lực lượng Quản lý thị trường quy định: *Cục trưởng Cục Quản lý thị trường cấp tỉnh trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường thực hiện thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính thay cho Chi cục trưởng Chi cục Quản lý thị trường trực thuộc Sở Công Thương trước đây.*

Ngày 26/8/2020, Chính phủ ban hành Nghị định số 98/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Theo khoản 3 Điều 82 Nghị định này, Cục trưởng Cục QLTT cấp tỉnh (bao gồm Cục Quản lý thị trường liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương) có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính: *a) Phạt cảnh cáo; b) Phạt tiền đến 50.000.000 đồng đối với cá nhân và phạt tiền đến 100.000.000 đồng đối với tổ chức; c) Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính có giá trị không vượt quá mức tiền phạt được quy định tại điểm b khoản này; d) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề có thời hạn hoặc đình chỉ hoạt động có thời hạn; đ) Áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả quy định tại Nghị định này”*.

Ngày 14/10/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 78/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [148/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-148-2016-nd-cp-huong-dan-phap-lenh-quan-ly-thi-truong-313516.aspx) ngày 04/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường. Theo Khoản 1 Điều 1 Nghị định số 78/2019/NĐ-CP quy định Cục trưởng Cục Quản lý thị trường liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là người có thẩm quyền ban hành quyết định kiểm tra.

Tổng cục QLTT đã báo cáo cấp có thẩm quyền nghiên cứu, rà soát các quy định của pháp luật xử lý vi phạm hành chính để bảo đảm hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính của lực lượng QLTT không bị gián đoạn. Sau khi thành lập Cục QLTT liên tỉnh, để bảo đảm thống nhất việc áp dụng các quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính về thực hiện thẩm quyền xử phạt của các chức danh Quản lý thị trường, Bộ Công Thương kiến nghị với Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung Luật Xử lý vi phạm hành chính và các nghị định xử phạt vi phạm hành chính có liên quan để sửa đổi, bổ sung quy định về thẩm quyền xử phạt của lực lượng Quản lý thị trường cho phù hợp với cơ cấu tổ chức và các chức danh mới sau khi đã được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Đề án thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh.

b) Hệ thống văn bản liên quan hoạt động của lực lượng QLTT

Thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh đặt ra yêu cầu sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới một số văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến tổ chức và hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường nhằm hoàn thiện khung pháp lý hiệu lực, hiệu quả về tổ chức và hoạt động của Tổng cục Quản lý thị trường, như:

- Sửa đổi, bổ sung Nghị định số 127/2015/NĐ-CP của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công Thương (Nghị định số 54/2020/NĐ-CP ngày 18/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [127/2015/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/thuong-mai/nghi-dinh-127-2015-nd-cp-to-chuc-va-hoat-dong-thanh-tra-nganh-cong-thuong-298054.aspx) ngày 14 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động thanh tra ngành Công Thương).

- Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Cục QLTT liên tỉnh.

- Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 35/2018/TT-BCT ngày 12 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quy trình nghiệp vụ kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường.

**IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Tổ chức xây dựng và trình Đề án**

Bộ Công Thương triển khai xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt Đề án thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh.

Trên cơ sở Quyết định phê duyệt Đề án thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng Cục QLTT liên tỉnh.

**2. Phương án xử lý về nhân sự, tổ chức bộ máy, tài chính, tài sản, đất đai và các vấn đề khác có liên quan**

**2.1 Phương án sắp xếp nhân sự, cơ cấu tổ chức, biên chế sau khi sáp nhập**

a) Lãnh đạo Cục: Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng.

Sau khi sáp nhập, số lượng Cục trưởng dôi dư là 19 người, số lượng Phó Cục trưởng dôi dư là 57 người. Số lượng Cục trưởng dôi dư dự kiến điều động phân công công tác trong các đơn vị thuộc Tổng cục hoặc theo nguyện vọng cá nhân có thể bố trí hàm Cục trưởng công tác tại Cục QLTT liên tỉnh, ưu tiên bổ nhiệm Cục trưởng (nếu đủ điều kiện, tiêu chuẩn) khi đơn vị có nhu cầu. Đối với số lượng Phó Cục trưởng dôi dư, trước mặt giữ nguyên số lượng Phó Cục trưởng, sau đó tiến hành điều động phân công tác trong các đơn vị thuộc Tổng cục khi có nhu cầu.

b) Cơ cấu tổ chức, biên chế các phòng tham mưu, chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Cục QLTT liên tỉnh:

- Lãnh đạo Phòng: 01 Trưởng phòng và các Phó Trưởng phòng (số lượng Phó Trưởng phòng phụ thuộc vào biên chế của phòng, từ 07 đến 09 biên chế công chức được bố trí 01 cấp phó; có từ 10 đến 15 biên chế công chức được bố trí không quá 02 cấp phó; có từ 16 biên chế công chức trở lên được bố trí không quá 03 cấp phó).

Số lượng phòng tham mưu, chuyên môn, nghiệp vụ hiện nay của 38 Cục QLTT cấp tỉnh là 114 phòng, sau khi sáp nhập giảm xuống còn 57 phòng (giảm 57 phòng). Số lượng Trưởng phòng dôi dư là 57 người và số lượng Phó Trưởng phòng dôi dư khoảng 114 người (mỗi phòng có 02 Phó Trưởng phòng). Số lượng lãnh đạo Phòng dôi dư căn cứ vào nhu cầu cán bộ của Cục QLTT sẽ bố trí sắp xếp, điều động theo quy định.

Trong từng thời kỳ, để đảm bảo hoàn thành chức năng, nhiệm vụ được giao của Cục QLTT liên tỉnh và xem xét nguyện vọng của công chức phòng bị ảnh hưởng khi sáp nhập, Cục trưởng Cục QLTT liên tỉnh có thể điều chỉnh số lượng biên chế từ phòng này sang phòng khác hoặc bố trí công chức về các Đội QLTT trực thuộc cho phù hợp với tình hình thực tế nhưng không được vượt quá tổng biên chế hằng năm được Bộ Công Thương (Tổng cục) giao.

Ngoài ra, việc sắp xếp số lượng Phó Cục trưởng và Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định khoản 13 Điều 1 Nghị định số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [123/2016/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bo-may-hanh-chinh/nghi-dinh-123-2016-nd-cp-chuc-nang-nhiem-vu-quyen-han-co-cau-to-chuc-bo-co-quan-ngang-bo-321514.aspx" \o "Nghị định 123/2016/NĐ-CP" \t "_blank) ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ: *“3. Trong quá trình thực hiện sắp xếp lại tổ chức, số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị do sáp nhập, hợp nhất có thể cao hơn quy định tại Nghị định này, nhưng khi có cấp phó nghỉ hưu hoặc điều chuyển công tác thì không được bổ sung và phải có giải pháp điều chỉnh, sắp xếp lại số cấp phó vượt quy định để bảo đảm trong thời hạn 3 năm kể từ ngày sáp nhập, hợp nhất số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức, đơn vị phải thực hiện theo đúng quy định.”*

c) Biên chế và hợp đồng lao động của Cục QLTT liên tỉnh sau khi sáp nhập

Biên chế và hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Cục QLTT liên tỉnh thực hiện theo quyết định giao biên chế và hợp đồng lao động hằng năm của Tổng cục QLTT.

**2.2 Phương án về tài chính, tài sản và các vấn đề liên quan**

Khi sáp nhập, chuyển toàn bộ công việc, các loại tài sản, kinh phí, trang thiết bị hiện có và các vấn đề có liên quan của hai Cục QLTT cấp tỉnh về Cục QLTT liên tỉnh nơi đặt trụ sở chính. Cục QLTT liên tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, kế thừa, quản lý toàn bộ công việc, hồ sơ, tài liệu, tài sản, trang thiết bị, tài chính và các vấn đề khác có liên quan để phục vụ công tác chuyên môn, bảo đảm việc sáp nhập không làm ảnh hưởng đếm các hoạt động của Cục QLTT.

**2.3 Về xử lý chuyển tiếp**

a) Về con dấu và tài khoản

Cục QLTT cấp tỉnh dừng mọi hoạt động (kể cả con dấu và tài khoản) khi Quyết định sáp nhập Cục QLTT liên tỉnh có hiệu lực.

b) Về nhân sự

Chuyển nguyên trạng biên chế và hợp đồng lao động của hai Cục QLTT cấp tỉnh về Cục QLTT liên tỉnh.

c) Về kinh phí, tài sản, thiết bị

Chuyển toàn bộ hồ sơ, tài liệu, kinh phí, tài sản, trang thiết bị và các vấn đề liên quan khác hiện có của hai Cục QLTT cấp tỉnh về Cục QLTT liên tỉnh để theo dõi, quản lý.

**3. Lộ trình triển khai hoạt động của Cục QLTT liên tỉnh**

- Tháng 12 năm 2020: Bộ Công Thương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh.

- Năm 2021: Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Đề án thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh.

- Trong năm 2021: Bộ Công Thương phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiến hành thủ tục thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh và thực hiện công tác sắp xếp bộ máy, bổ nhiệm cán bộ.

- Năm 2022: mô hình Cục QLTT liên tỉnh trực thuộc Tổng cục QLTT chính thức đi vào hoạt động. Nội dung, công việc thực hiện như sau:

+ Cục QLTT cấp tỉnh thuộc diện sáp nhập theo phương án có trách nhiệm thống kê toàn bộ tài sản cố định, hồ sơ lưu trữ, nhiệm vụ công việc đang dở dang, báo cáo thanh quyết toán công trình, báo cáo tài chính phối hợp với các đơn vị chức năng thuộc Tổng cục QLTT đến kiểm kê và thống nhất bàn giao.

+ Nộp con dấu cũ của hai Cục QLTT cấp tỉnh theo quy định.

+ Về kiện toàn bộ máy hoạt động: triển khai thực hiện việc sắp xếp về cơ cấu tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo Quyết định.

+ Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của Cục QLTT liên tỉnh theo Quyết định của Bộ trưởng Bộ Công Thương và các quy định hiện hành; thực hiện các quy định về cơ chế hoạt động nội bộ như: quy chế làm việc, quy chế dân chủ, nội quy cơ quan, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản,... theo quy định.

+ Thực hiện các chế độ chính sách đối với công chức và người lao động: bảo lưu phụ cấp chức vụ lãnh đạo đối với các chức danh lãnh đạo trong quá trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy theo quy định; tạo điều kiện thuận lợi cho công chức được nghỉ hưu trước tuổi hưởng chính sách theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế và Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [108/2014/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/lao-dong-tien-luong/nghi-dinh-108-2014-nd-cp-chinh-sach-tinh-gian-bien-che-258044.aspx) ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế.

**IV. KIẾN NGHỊ**

**1. Về công tác tổ chức cán bộ**

Sau khi sáp nhập, số lượng công chức hiện có tại Cục QLTT các tỉnh hiện tại vẫn được giữ ổn định. Công chức hiện ở Cục QLTT nào vẫn giữ nguyên ở Cục QLTT đó; việc lựa chọn, bố trí lãnh đạo tại Cục QLTT tỉnh khi sáp nhập thực hiện theo nguyên tắc rõ ràng, minh bạch, đảm bảo quyền lợi cho công chức, quy định theo hướng:

- Đối với cấp trưởng: Ưu tiên bố trí các chức danh tương đương trong đơn vị, trường hợp không bố trí được thì xem xét bố trí vị trí cấp phó và được ưu tiên bố trí cấp trưởng khi đơn vị có nhu cầu.

- Đối với cấp phó: Trong thời gian sáp nhập số lượng cấp phó được giữ nguyên; đồng thời có kế hoạch sắp xếp lại số lượng cấp phó theo quy định.

- Trong quá trình sắp xếp công chức lãnh đạo khi sáp nhập, nếu công chức giữ chức vụ lãnh đạo được bố trí chức vụ thấp hơn thì được bảo lưu hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo theo quy định của Nhà nước.

**2. Công tác Đảng, đoàn thể**

- Tổ chức Đảng: Bộ Công Thương báo cáo, xin ý kiến Ban Tổ chức trung ương Đề án thành lập Đảng bộ Cục QLTT liên tỉnh theo hướng Đảng bộ cơ sở trực thuộc Tỉnh ủy nơi đặt trụ sở chính của Cục QLTT liên tỉnh hoặc Đảng bộ Khối các cơ quan tỉnh (Đảng bộ Khối cơ quan và doanh nghiệp tỉnh) nơi đặt trụ sở chính của Cục QLTT liên tỉnh.

- Công tác Đoàn thể: Theo nguyên tắc Đảng lãnh đạo trực tiếp, toàn diện đối với các tổ chức đoàn thể, dự kiến các Đoàn thể chuyển về trực thuộc, chịu sự lãnh đạo của các tổ chức Đoàn thể của nơi đặt trụ sở chính của Cục QLTT liên tỉnh.

Bộ Công Thương xây dựng Đề án thành lập 19 Cục QLTT liên tỉnh trực thuộc Tổng cục QLTT, kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt./.

**BỘ CÔNG THƯƠNG**